



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 74952

VEWL.#: 32460

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: 21452

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

21454-21456-21458-21460

21462-21464-21466

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM AM HUU NGUYEN
Last Middle First

Current Address: 32/18 ẤP BẢO VINH A, XUÂN VINH, XUÂN LỘC, ĐÔNG NAI

Date of Birth: 27-12-1934 Place of Birth: HUE

Previous Occupation (before 1975) MAJOR, CHIEF CT SECTION I CORPS MSS -
(Rank & Position) (MILITARY SECURITY SERVICE)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 14-6-1975 To 17-11-1983
Years: 8 Months: 5 Days: 3

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. NONE

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - HỮU - AM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN - THỊ A - TRANG	1-1-1942	WIFE
NGUYỄN - HỮU - TRÍ	30-11-1962	SON
NGUYỄN - HỮU - DUNG	17-10-1966	SON
NGUYỄN - HỮU - NHÂN	26-6-1965	SON
NGUYỄN - HỮU - HỒNG - KHUÊ	4-2-1968	DAUGHTER
NGUYỄN - HỮU - HANH	26-4-1971	SON
NGUYỄN - HỮU - TÚ - KHUÊ	13-9-1973	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

32/18 ẤP BẢO VINH A XÃ VINH
XUÂN LỘC - ĐÔNG NAI VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 9- tháng 6 năm 1990

Kính gửi

Bà Chủ tịch Hội gia đình Tự nhân
chính - Trại Việt Nam.

Kính thưa Bà.

Tôi xin kính gửi đến quý Hội' mẫu đơn đã
điền (mẫu đơn được chuyển qua thân nhân của
tôi là Nguyễn Hiền tại Kim Thoá

VANCOUVER B.C V5 W 1 N 5 CANADA)

Tôi đã lập hồ sơ gửi ADP Thái Lan từ năm 1984,
hà có số IV 74952, số LOI: VEWL: 32460 (năm 1987)
Theo chương trình HO, tôi đã lập hồ sơ xuất cảnh,
đã được lên danh sách HO8, và được cấp hồ chiếu
(gia đình 8 người: số hồ chiếu 21452-21454-21456-
21458-21460-21462-21464-21466)

Trước 1985, tôi là Thiếu Tá Trưởng Phòng Phẫu thuật
bảo số I An Ninh Quân Đội, Đà Nẵng. Vợ tôi là Trần Thị
A Trang, đã từng làm việc cho US Navy (Sở y địa,
Đà Nẵng 1966-1969), US AIR FORCE (Receiving office)
từ 1967-1969), từ 1970-1974 làm cho hàng PA&E.
Hiện tôi và vợ tôi đã bị thất lạc giấy tờ. Tôi
chỉ còn giấy ra tại cái tạo từ 14-6-75 đến 17-11-1983,
còn vợ tôi chỉ nhớ số CODE NUMBER là 9002 -
Do lý lịch trên, con cái không được học hành đến
nơi đến chốn, không được vào được vào Đại học.

Tôi đã gia nhập quân 8 người đã được cấp hồ
chiếu, nhưng tôi không có thân nhân nào ở Hoa
Kỳ, chỉ có chỉ ở Canada, đã 62 tuổi không thể
tìm kiếm bài làm, nên tôi kính xin quý Hội'
giúp đỡ bảo trợ hoặc bảo lãnh cho tôi và
gia đình được phụng dưỡng sống.

Vì hoàn cảnh đặc biệt của tôi, mong quý Hội'
quan tâm giúp đỡ để tôi và gia đình được định
trình cư tại Hoa Kỳ càng sớm càng tốt -
Kính chân thành cảm ơn quý Hội'.

Nay kính,
HAR

Nguyễn Hiền AM -

Ng. HU VAN % Kim Thoa

Van., B.C.

JUL 19 1990

JUL 9 1990

SECURITY
REGISTERED

R

SÉCURITÉ
RECOMMANDÉ



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
USA



RR 109 916 28X CA



 **SECURITY SÉCURITÉ**

Canada Post Corporation Société canadienne des postes

40-076-604 (89-08)

RR 109 916 28X CA



RR 109 916 28X CA

RR 109 916 28X CA



CONTROL

_____ Card
_____ ☒ Doc. Request; Form 2/3/90
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter